

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách học sinh hưởng chế độ chính sách kỳ I năm học 2026 – 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU – ĐẮK SẮK

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đơn đề nghị hưởng chế độ chính sách của học sinh các khối lớp;

Theo đề nghị của bộ phận Kế toán Trường THPT Nguyễn Du – Đắk Sắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh hưởng chế độ chính sách kỳ I năm học 2026 – 2027 như sau:

Danh sách 901 học sinh hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, tổng số tiền 540.600.000 đồng (Phụ lục 01 kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận Kế toán, giáo viên chủ nhiệm các lớp, học sinh có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở GDĐT (để b/c);
- Website trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Anh Tuấn

DANH SÁCH
HỌC SINH HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP KỲ I NĂM HỌC 2026 – 2027
(Kèm theo Quyết định số 361 /QĐ-THPTND-ĐS ngày 16/10/2026
của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Du – Đắk Sắk)

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
1	Bùi Văn An	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
2	Nguyễn Ngọc Hoài An	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
3	Nguyễn Đăng Quỳnh Anh	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
4	Nguyễn Lan Anh	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
5	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
6	Phạm Ngọc Ánh	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
7	Ngô Gia Bảo	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
8	Nguyễn Quốc Cường	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
9	Hồ Hoàng Hân Di	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
10	Nguyễn Hoàng Gia Đạt	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
11	Nguyễn Lê Thiên Đạt	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
12	Bùi Hải Đăng	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
13	Nguyễn Học Hải Đăng	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
14	Trương Thanh Hằng	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
15	Phan Vũ Hiệp	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
16	Ngô Nữ Khánh Huyền	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
17	Phan Thanh Huyền	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
18	Nguyễn Cao Thiên Hương	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
19	Võ Thị Mai Linh	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
20	Nguyễn Hoàng Long	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
21	Nguyễn Thế Bảo Long	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
22	Trần Hoàng Ngọc Minh	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
23	Bùi Minh Nhật	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
24	Trần Thiên Nhi	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
25	Đặng Tấn Phước	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
26	Lê Minh Quân	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
27	Nguyễn Ngọc Đỗ Quyên	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
28	Lê Nữ Như Quỳnh	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
29	Lê Hải Tâm	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
30	Nguyễn Hoàng Thiên	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
31	Trần Đan Thuỳ	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
32	Nguyễn Nữ Song Thư	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
33	Hoàng Minh Tiến	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
34	Phạm Hoàng Khánh Trân	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
35	Nguyễn Thị Hà Vi	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
36	Ngô Nữ Tường Vy	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
37	Nguyễn Thị Kiều Vy	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
38	Triệu Thị Hà Vy	10A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
39	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
40	Phạm Trâm Anh	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
41	Võ Nguyễn Khánh Băng	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
42	Bùi Đình Anh Duy	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
43	Hoàng Hải Đăng	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
44	Hoàng Thu Hằng	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
45	Phạm Huỳnh Bảo Hân	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
46	Hoàng Gia Huy	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
47	Bùi Đình Gia Huy	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
48	Lê Thị Trâm Hương	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
49	Đình Hoàng Nhật Khanh	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
50	Nguyễn Ngọc Lan	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
51	Hoàng Kim Ngân	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
52	Nguyễn Dương Tâm Ngân	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
53	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
54	Bùi Mạnh Nguyên	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
55	Lê Danh Nhân	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
56	Nguyễn Thiện Nhân	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
57	Nguyễn Minh Nhật	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
58	Nguyễn Thị Yến Nhi	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
59	Trương Phương Nhi	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
60	Võ Nữ Hoài Như	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
61	Võ Thị Hà Ny	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
62	Trần Anh Quân	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
63	Trần Hữu Quân	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
64	Nguyễn Nữ Thiện Tâm	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
65	Bùi Thị Ngọc Thu	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
66	Nguyễn Hoàng Anh Thư	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
67	Nguyễn Thị Anh Thư	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
68	Lê Hà Thanh Trà	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
69	Ngô Nguyễn Huyền Trâm	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
70	Ngô Chính Trực	10A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
71	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
72	Nguyễn Thị Kiều Diễm	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
73	Bùi Linh Đan	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
74	Trần Bảo Hiền	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
75	Nguyễn Huy Hoàng	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
76	Hoàng Trí Huy	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
77	Huỳnh Phương Linh	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
78	Bùi Hải Long	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
79	Ngô Xuân Long	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
80	Nguyễn Quang Lương	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
81	Nguyễn Nữ Diễm Ly	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
82	Trần Triệu Mẫn	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
83	Nguyễn Văn Minh	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
84	Nguyễn Ngọc Bảo Nguyên	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
85	Trần Thị Thảo Nguyên	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
86	Võ Khôi Nguyên	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
87	Phùng Thị Thanh Nhân	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
88	Lê Tiến Nhân	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
89	Hoàng Mai Nhi	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
90	Lê Thị Uyển Nhi	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
91	Nguyễn Thị Lan Nhi	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
92	Nguyễn Diễm Phương	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
93	Nguyễn Hoàng Minh Quân	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
94	Trần Phan Anh Quân	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
95	Bùi Nữ Ly Sa	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
96	Cao Thị Thùy Sương	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
97	Lê Nguyễn Diệp Thư	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
98	Nguyễn Bảo Trăn	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
99	Trương Nữ Thùy Trinh	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
100	Nguyễn Thanh Trúc	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
101	Trần Nữ Thảo Uyên	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
102	Lê Nữ Yến Vy	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
103	Nguyễn Thị Khánh Vy	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
104	Trương Nhã Lâm	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
105	Nguyễn Văn Minh	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
106	Trần Thị Thúy Kiều	10A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
107	Trần Thị Ngọc Ánh	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
108	Bùi Gia Bảo	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
109	Trần Quang Thiên Bảo	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
110	Trần Nguyễn Nữ Ngọc Bích	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
111	Bùi Nguyễn Khánh Đan	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
112	Trần Đình Đạt	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
113	Hồ Ngọc Hân	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
114	Nguyễn Bảo Hân	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
115	Hoàng Quỳnh Hương	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
116	Lê Tuấn Khang	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
117	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
118	Nguyễn Nữ Cẩm Ly	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
119	Phan Nguyễn Khánh Ly	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
120	Trần Võ Khánh Ly	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
121	Hoàng Bảo Nam	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
122	Nguyễn Hoàng Nam	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
123	Lê Thị Quỳnh Như	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
124	Nguyễn Hoàng Vũ Phong	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
125	Nguyễn Trần Thảo Phương	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
126	Nguyễn Trung Gia Quý	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
127	Nguyễn Nữ Thảo Quỳnh	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
128	Phan Thanh Thảo	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
129	Lê Ngọc Thắng	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
130	Lương Nữ Anh Thư	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
131	Tô Nữ Quỳnh Trâm	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
132	Nguyễn Cẩm Tú	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
133	Lê Trần Cát Tường	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
134	Nguyễn Lê Tú Uyên	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
135	Đậu Thị Như Ý	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
136	Nguyễn Thị Hải Yến	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
137	Đậu Ý Thiên	10A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
138	Lê Gia Bảo	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
139	Hồ Hải Bằng	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
140	Chu Nguyên Chương	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
141	Lý Văn Cường	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
142	Hoàng Nữ Ngọc Diễm	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
143	Trần Hữu Khánh Duy	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
144	Phạm Đình Đại Dương	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
145	Lý Duy Đức	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
146	Hoàng Thị Minh Hiền	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
147	Trương Hoàng Hiệp	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
148	Trương Quốc Khánh	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
149	Lê Minh Khôi	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
150	Nguyễn Đình Trung Kiên	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
151	Bùi Anh Kiệt	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
152	Nguyễn Nữ Diệu Linh	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
153	Trương Bảo Long	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
154	Trần Thị Thảo Ly	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
155	Lê Trần Merry	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
156	Nguyễn Nữ Trà My	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
157	Nguyễn Trần Trà My	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
158	Đỗ Thị Yến Nhi	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
159	Ngô Hoàng Gia Như	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
160	Lê Nữ Hà Ny	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
161	Nguyễn Nữ Kim Oanh	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
162	Nguyễn Quốc Phong	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
163	Lưu Hoài Thanh	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
164	Phan Công Thuận	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
165	Nguyễn Bùi Bảo Trâm	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
166	Nguyễn Tường Vi	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
167	Lê Nữ Hà Vui	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
168	Ngô Nữ Tường Vy	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
169	Nguyễn Cao Tường Vy	10A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
170	Lương Bảo An	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
171	Ngô Chí Cao	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
172	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
173	Nguyễn Thành Công	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
174	Lê Thị Kim Dung	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
175	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
176	Lê Trọng Hoàng	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
177	Nguyễn Hà Gia Huân	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
178	Chu Trọng Huy	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
179	Lê Anh Huy	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
180	Nguyễn Thị Mỹ Liên	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
181	Y' Sa Muel	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
182	Nguyễn Thị Yến Nhi	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
183	H'- Nhị	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
184	Lê Hà Phương Như	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
185	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
186	Phan Nữ Hà Ny	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
187	Đặng Thị Khánh Phương	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
188	Hồ Hoàng Quyên	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
189	Hoàng Thị Như Quỳnh	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
190	Võ Trúc Quỳnh	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
191	Bùi Thị Bông Sen	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
192	Hoàng Thu Thủy	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
193	Đặng Nữ Kỳ Thư	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
194	Nguyễn Hàn Bảo Thy	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
195	Ngô Bảo Trâm	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
196	Lê Hà Kiều Trinh	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
197	Hứa Việt Trường	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
198	Nguyễn Hoàng Tiểu Vy	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
199	Triệu Thị Phương Vy	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
200	H' Yalê	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
201	Phạm Thị Kim Yến	10A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
202	Hoàng Nữ Quỳnh An	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
203	Nguyễn Phúc Bảo An	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
204	Phạm Thị Lan Anh	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
205	Nguyễn Ngọc Chiến	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
206	Trần Nữ Ngọc Diễm	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
207	Trần Uyên Giang	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
208	Y' Gim	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
209	Hứa Chung Hậu	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
210	Đinh Văn Huy	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
211	Đặng Vĩnh Khang	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
212	Phạm Thị Tuyết Mai	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
213	H'- Dũ Mê	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	Cận nghèo
214	Nguyễn Trần Bảo Nam	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
215	Nguyễn Thị Bảo Nga	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
216	H' - Ngân	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	Cận nghèo
217	Nguyễn Trần Như Ngọc	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
218	Phạm Thị Quỳnh Nhi	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
219	Ngô Trần Khải Phong	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
220	Y' Rion	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
221	Lê Ánh Sương	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
222	Đoàn Diệp Thanh	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
223	H'- Phường Thúy	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	Cận nghèo
224	Lương Minh Thư	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
225	Nguyễn Đào Tiên	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
226	Lê Thị Thanh Trâm	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
227	Nguyễn Gia Vương	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
228	H' Xiêu	10A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
229	Phạm Thị Hồng Anh	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
230	Chu Thị Ngọc Ánh	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
231	H' Nguột Bĩa	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
232	Võ Tiến Dũng	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
233	Nguyễn Hoàng Linh Đan	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
234	Phan Đặng Nữ Linh Đan	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
235	Ngô Hải Đăng	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
236	Đoàn Ngọc Hân	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
237	Vũ Minh Hoàng	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
238	Hoàng Viết Khải	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
239	Phạm Nguyễn Ngọc Long	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
240	H' Luật	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
241	Trương Thị Trà My	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
242	Trần Băng Nhi	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
243	Nguyễn Quỳnh Nương	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
244	Triệu Văn Pháp	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
245	Trần Xuân Phú	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
246	Dương Danh Quân	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
247	Nguyễn Văn Trường Quyền	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
248	Nguyễn Nữ Như Quỳnh	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
249	Ngô Quốc Tâm	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
250	Linh Văn Thành	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
251	Nguyễn Hoàng Thành	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
252	Đỗ Thị Thương	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
253	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
254	Cao Nữ Hoài Trinh	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
255	Trần Nguyễn Phương Trinh	10A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
256	Nguyễn Thị Thùy Chi	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
257	Phan Văn Đăng	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
258	Lê Hoàng Ân Điển	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
259	Võ Văn Đồng	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
260	H' Hoa	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
261	Tăng Gia Huy	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
262	Vũ Gia Hưng	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
263	Lê Nguyễn Đăng Khôi	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
264	Trần Văn Kiệt	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
265	Trần Trọng Luật	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
266	Nguyễn Trần Thế Lực	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
267	Võ Tá Hoàng Minh	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
268	Hoàng Thị Hằng Nga	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
269	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
270	H' Nhun	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
271	Lê Ngọc Quỳnh Như	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
272	Nguyễn Đình Phong	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
273	H' My Su	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
274	Võ Văn Thông	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
275	Trần Thị Thương	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
276	Nguyễn Thị Thủy Tiên	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
277	Lê Hoa Thạch Trúc	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
278	Phan Thị Mỹ Uyên	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
279	Võ Hoàng Gia Bảo	10A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
280	Lê Đức Anh	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
281	Lê Quỳnh Anh	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
282	Hoàng Ngọc Ân	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
283	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
284	H' Ri Chin	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
285	Lê Trần Thành Đạt	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
286	Hoàng Minh Đăng	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
287	Dương Văn Đức	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
288	Nguyễn Phúc Hạnh	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
289	Trần Quang Huy	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
290	Cao Thiên Hưng	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
291	Hoàng Thị Thúy Kiều	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
292	Hoàng Minh Nguyệt	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
293	Bùi Gia Nhi	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
294	Lê Nữ Thục Nhiên	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
295	Hoàng Xuân Quang	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
296	Hoàng Trường Sơn	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
297	H' Sri	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
298	Trần Thị Thu	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
299	Võ Hoàng Bảo Thy	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
300	Phạm Thị Quỳnh Trang	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
301	Hoàng Đức Văn	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
302	Lương Kiều Vy	10A10	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
303	Trần Thị Ngọc Ánh	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
304	Nguyễn Thế Bảo	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
305	Đoàn Lê Bảo Châu	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
306	Nguyễn Trần Hân Di	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
307	Lý Thị Quỳnh Duyên	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
308	Lê Hoàng Nhã Đan	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
309	Nguyễn Thị Đào	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
310	Phan Trọng Đạt	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
311	Nguyễn Thị Vân Hồng	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
312	Nguyễn Đình Hưng	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
313	Trương Bảo Khanh	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
314	Vương Ngọc Quế Khanh	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
315	Ngô Thị Mỹ Lan	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
316	Hoàng Văn Lâm	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
317	Ngô Hoàng Linh	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
318	Nguyễn Thị Khánh Linh	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
319	Phạm Thị Mai Linh	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
320	Hồ Thảo Ly	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
321	Triệu Thị Hoa Mai	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
322	Lê Trần Nhật Minh	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
323	Nguyễn Bảo Nam	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
324	Lê Nữ Tâm Như	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
325	Cao Minh Phát	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
326	Hồ Nữ Uyên Phương	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
327	Nguyễn Bảo Quốc	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
328	Trương Phan Thế Thành	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
329	Nguyễn Nữ Quỳnh Thy	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
330	Trần Đình Thủy Tiên	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
331	Nguyễn Thị Huyền Trang	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
332	Nguyễn Bích Vân	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
333	Lê Hoàng Hạ Vy	11A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
334	Vương Quốc Anh	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
335	Nguyễn Hoài Bảo	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
336	Lê Ngọc Trân Châu	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
337	Nguyễn Thục Đan	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
338	Nguyễn Hải Đăng	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
339	Phan Đình Đoan	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
340	Lê Thị Trà Giang	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
341	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
342	Võ Thị Khánh Huyền	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
343	Phan Hữu Duy Khôi	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
344	Nguyễn Hoàng Gia Kiệt	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
345	Lê Bảo Lâm	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
346	Cao Nguyễn Thuỳ Linh	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
347	Nguyễn Thị Xuân Mai	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
348	Trần Thị Hồng Minh	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
349	Hồ Bảo Nam	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
350	Nguyễn Phạm Bảo Nam	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
351	Lê Trung Nguyên	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
352	Hoàng Bảo Nhi	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
353	Lê Thị Quỳnh Như	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
354	Mai Nguyễn Tâm Như	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
355	Nguyễn Phan Quỳnh Như	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
356	Võ Tâm Như	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
357	Lê Nguyệt Nương	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
358	Hoàng Duyên Phúc	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
359	Nguyễn Hoàng Phúc	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
360	Dương Hải Phước	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
361	Hoàng Anh Quốc	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
362	Nguyễn Mạnh Tài	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
363	Lê Minh Thịnh	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
364	Trần Ngọc Bảo Trân	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
365	Nguyễn Thuỳ Trinh	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
366	Nguyễn Hồ Anh Tuấn	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
367	Cao Nữ Tường Vi	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
368	Phạm Uy Vũ	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
369	Nguyễn Lê Yến Vy	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
370	Nguyễn Tường Vy	11A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
371	Lê Ngọc Bích	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
372	Nguyễn Võ Đức Anh	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
373	Lưu Gia Bảo	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
374	Lê Hoàng Ngọc Diệp	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
375	Nguyễn Thảo Diệp	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
376	Nguyễn Thị Huyền Diệu	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
377	Hoàng Thị Mỹ Duyên	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
378	Trần Lê Linh Đan	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
379	Lê Nhật Đình	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
380	Lê Thị Ngọc Hà	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
381	Hoàng Sơn Hành	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
382	Nguyễn Thị Thu Hằng	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
383	Nguyễn Minh Hiếu	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
384	Phạm Văn Hoàng	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
385	Võ Đăng Khôi	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
386	Nguyễn Đình Kiệt	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
387	Nguyễn Nữ Cẩm Ly	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
388	Hà Thị Trà Mi	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
389	Bùi Thị Khánh Ngọc	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
390	Nguyễn Võ Văn Nguyên	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
391	Nguyễn Thị Uyên Nhi	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
392	Nguyễn Võ Kiều Nhi	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
393	Trần Hữu Tiến Phát	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
394	Phan Đình Minh Quân	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
395	Trần Đình Quân	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
396	Nguyễn Minh Ngọc San	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
397	Hà Thanh Thảo	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
398	Mai Thị Thu Thảo	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
399	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
400	Trịnh Thị Thanh Thảo	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
401	Phạm Cao Thăng	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
402	Nguyễn Đình Thiện	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
403	Nguyễn Văn Thuận	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
404	Nguyễn Nữ Quỳnh Trâm	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
405	Trần Nữ Cát Tường	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
406	Đoàn Nữ Nhã Uyên	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
407	Nguyễn Thị Bảo Yến	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
408	Nguyễn Tuấn Khôi	11A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
409	Bùi Thị Khánh An	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
410	Bành Đức Bảo Anh	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
411	Nguyễn Nữ Mai Anh	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
412	Phạm Thị Ngọc Anh	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
413	Nguyễn Nguyệt Cát	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
414	Triệu Văn Cường	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
415	Nguyễn Thị Phương Dung	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
416	Hồ Nữ Nhã Đan	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
417	Chu Nguyễn Kim Hạnh	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
418	Lê Cao Ngọc Hiếu	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
419	Trần Hữu Ngọc Hoàng	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
420	Nguyễn Nhật Đăng Khôi	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
421	Chu Thành Luân	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
422	Nguyễn Khánh Ly	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
423	Nguyễn Thị Khánh Ly	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
424	Trần Thị Cẩm Ly	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
425	Phạm Hà Gia Mẫn	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
426	Bùi Thị Trà Mi	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
427	Võ Thị Diễm Mi	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
428	Nguyễn Văn Hải Nguyên	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
429	Nguyễn Trần Phương Thảo	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
430	Nguyễn Nam Tiến Thắng	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
431	Vy Cao Thuật	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
432	Lã Nữ Hoài Thương	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
433	Nguyễn Thị Hoài Thương	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
434	Mai Thị Kim Tiên	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
435	Nguyễn Quỳnh Trâm	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
436	Ngô Xuân Trường	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
437	Trương Thanh Tuyền	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
438	Lê Nữ Tường Vy	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
439	Hồ Như Ý	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
440	Trương Thị Như Ý	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
441	Lê Như Quỳnh	11A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
442	Trần Văn Anh	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
443	Nguyễn Trần Khánh Băng	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
444	Đỗ Quốc Đạt	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
445	Nguyễn Nhật Đăng	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
446	Trương Nguyễn Minh Đăng	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
447	Lê Hà Giang	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
448	Trần Hà Giang	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
449	Đào Mỹ Hạnh	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
450	Hoàng Anh Gia Huy	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
451	Hoàng Gia Huy	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
452	H - Nin Hy	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
453	Nguyễn Trọng Hỷ	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
454	Đặng Quốc Khánh	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
455	Ngô Quốc Khánh	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
456	Y - Thuyết Bu Klăk	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
457	Phan Cát Lam	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
458	Trần Thị Thuỳ Linh	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
459	Nguyễn Thành Long	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
460	Trần Đình Long	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
461	Đinh Thị Thanh Ngọc	11A5	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
462	Phan Trọng Nguyên	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
463	Nguyễn Trần Bảo Nhân	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
464	Nguyễn Đình Long Nhật	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
465	Đinh Thị Quỳnh Nhi	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
466	Vi Thị Yến Nhi	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
467	Lê Trần Quỳnh Như	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
468	Nguyễn Hà Gia Như	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
469	Phạm Mạnh Quyền	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
470	Võ Nữ San San	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
471	Trần An Sương	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
472	Nguyễn Đình Tâm	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
473	Nguyễn Thị Diệu Thanh	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
474	Lê Thị Anh Thư	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
475	Nguyễn Lê Anh Thư	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
476	Hoàng Nữ Thủy Tiên	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
477	Phạm Nữ Thủy Tiên	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
478	Ngô Minh Tiến	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
479	Chu Thị Ánh Tuyết	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
480	H - Tuyết	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
481	Nguyễn Thị Cát Tường	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
482	Nguyễn Kiều Vi	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
483	Nguyễn Văn Vị	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
484	Ngô Ngọc Tuấn Vũ	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
485	Hồ Thúy Vy	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
486	Trần Ngọc Xy	11A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
487	Hoàng Quốc Bảo	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
488	Trần Bá Bảo	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
489	Nguyễn Hoàng Nhã Ca	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
490	Nguyễn Văn Tuấn Duy	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
491	Trần Tuấn Đạt	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
492	Hoàng Hải Đăng	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
493	Nguyễn Hải Đăng	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
494	Phan Nhật Đăng	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
495	Nguyễn Văn Đình	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
496	Phùng Đăng Thiên Đức	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
497	Lương Hoàng	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
498	Nguyễn Gia Huy	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
499	Trương Gia Huy	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
500	Lê Dương Khang	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
501	Lê Nguyên Khôi	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
502	H'- Khoi	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
503	Nguyễn Trung Kiên	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
504	Trương Anh Kiệt	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
505	Nguyễn Thiên Kim	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
506	Trần Gia Lạc	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
507	Phạm Thị Tuyết Mai	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
508	Nguyễn Thị Ly Na	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
509	Phan Thị Kim Ngân	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
510	Nguyễn Thị Uyển Nhi	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
511	Tô Thị Yến Nhi	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
512	H - Nhịu	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
513	H' Như	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
514	Hoàng Gia Phong	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
515	Trần Lê Quyên	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
516	Trần Thị Lê Quyên	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
517	Y' Thái	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
518	Tạ Đình Thanh	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
519	Bành Trọng Hoàng Tiệp	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
520	Tô Thị Thuý Trang	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
521	Nguyễn Đình Duy Triệu	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
522	Võ Thị Tuyết Trinh	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
523	H'- Tư	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
524	Phan Văn Khôi	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
525	Lê Thị Ánh Nhật	11A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
526	H' Quyết Adrong	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
527	Lê Doãn Huy Bảo	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
528	Lê Tiến Bảo	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
529	Lê Thị Chi	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
530	Nguyễn Nữ Thảo Dâng	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
531	H' - Diêu	11A7	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
532	Nguyễn Văn Duẩn	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
533	Y Duc	11A7	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
534	Hồ Trương Tiến Đạt	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
535	H- Diêu	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
536	Phan Tiến Huy	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
537	Trần Trung Kiên	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
538	Nguyễn Nữ Mai Ly	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
539	H' Nga	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
540	Triệu Kim Ngân	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
541	Nguyễn Lê Uyển Nhi	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
542	Nguyễn Quốc Phong	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
543	Nguyễn Quốc Phong	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
544	Bùi Hoàng Tú Quyên	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
545	Vũ Trần Minh Tâm	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
546	Nguyễn Lê Minh Trí	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
547	Lê Thị Ánh Tuyết	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
548	La Thị Mỹ Uyên	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
549	Lê Doãn Tuấn Vũ	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
550	Võ Quốc Vũ	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
551	Bùi Nữ Đan Uyên	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
552	Lê Doãn Bảo Nam	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
553	Đoàn Kiều Anh	11A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
554	Mai Thị Quỳnh Anh	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
555	Hoàng Nguyễn Quốc Bảo	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	Tai nạn học lại
556	Hoàng Tiểu Băng	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
557	Nguyễn Bảo Châu	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
558	Lê Chí Dũng	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
559	Phan Thị Thuỳ Dương	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
560	Hồ Bảo Đăng	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
561	Ngô Hải Đăng	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
562	Nguyễn Võ Gia Hân	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
563	Đoàn Trần Tuấn Kiệt	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
564	Hoàng Hữu Lâm	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
565	Trần Quốc Nghĩa	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
566	Nguyễn Kim Nhi	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
567	Nguyễn Thị Bích Như	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
568	Trần Nữ Bảo Như	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
569	H - Phai	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
570	Nguyễn Nữ Uyên Phương	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
571	Phan Thanh Đăng Quân	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
572	Hoàng Nhật Tân	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
573	lê Thị Trương Thi	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
574	Nguyễn Văn Thông	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
575	Phan Thuỷ Tiên	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
576	Nguyễn Danh Thành Tiến	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
577	Lê Nữ Huyền Trang	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
578	Lê Phi Yến	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
579	Nguyễn Hồ Hoàng Yến	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
580	Vũ Công Hoàng Phúc	11A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
581	Lê Quốc Bảo	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
582	Lê Ngọc Bắc	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
583	Trương Nữ Hoài Băng	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
584	Vương Nữ Hoài Băng	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
585	Lê Thị Thanh Bình	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
586	Trần Nữ Ngọc Diệp	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
587	Nguyễn Kim Dũng	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
588	Nguyễn Thùy Dương	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
589	Hoàng Thị Linh Đan	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
590	Trần Thị Hương Giang	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
591	Võ Gia Hân	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
592	Hồ Gia Hiếu	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
593	Nguyễn Thị Kim Hoàng	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
594	Lê Tiến Khánh Huy	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
595	Trần Quang Huy	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
596	Phạm Quốc Kỳ	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
597	Đậu Gia Lâm	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
598	Hoàng Thị Thùy Linh	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
599	Nguyễn Thị Hà Linh	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
600	Trần Nữ Khánh Linh	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
601	Lê Thành Long	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
602	Lê Đình Lượng	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
603	Trần Hồ Thảo Minh	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
604	Nguyễn Thị Thảo My	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
605	Lê Bảo Nam	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
606	Dương Chí Nguyên	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
607	Lê Danh Bảo Nhật	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
608	Trương Long Nhật	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
609	Nguyễn Lâm Nhi	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
610	Trần Thị Quỳnh Như	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
611	Ngô Nữ Như Quỳnh	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
612	Ngô Phước Sơn	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
613	Nguyễn Hoài Sương	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
614	Nguyễn Thị Thanh Thảo	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
615	Trần Vũ Anh Thư	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
616	Nguyễn Thị Thùy Tiên	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
617	Nguyễn Ngô Huyền Trang	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
618	Trần Thị Thùy Trang	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
619	Trương Trọng Trình	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
620	Cao Trương Thanh Trúc	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
621	Võ Nữ Thanh Trúc	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
622	Hồ Ngọc Xuân Tùng	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
623	Lê Phan Bảo Vy	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
624	Nguyễn Ngọc Phương Vy	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
625	Trần Lê Thảo Vy	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
626	Vũ Minh Thực Vy	12A1	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
627	Nguyễn Hồ Hoàng Anh	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
628	Nguyễn Huy Bảo	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
629	Nguyễn Vĩnh Bảo	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
630	Ngô Trần Khánh Băng	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
631	Phạm Huyền Diệu	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
632	Nguyễn Bảo Duy	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
633	Lương Nữ Nhã Đan	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
634	Nguyễn Nữ Linh Đan	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
635	Lê Nguyễn Minh Đăng	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
636	Lê Nguyễn Sỹ Đăng	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
637	Phan Thị Hương Giang	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
638	Phạm Thị Ngọc Hạnh	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
639	Phạm Văn Hiếu	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
640	Nguyễn Gia Huy	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
641	Nguyễn Đình Bảo Khanh	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
642	Vũ Phan Thanh Lâm	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
643	Nguyễn Nữ Nhật Lệ	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
644	Mai Quang Linh	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
645	Bùi Văn Long	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
646	Nguyễn Hữu Bảo Long	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
647	Nguyễn Trần Thảo My	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
648	Phạm Bảo Hoài Nam	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
649	Dương Thị Bảo Ngọc	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
650	Trần Bảo Ngọc	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
651	Hồ Đức Nhất	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
652	Hồ Yến Nhi	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
653	Trần Thị Yến Nhi	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
654	Đặng Thị Như Phương	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
655	Trần Hoàng Quang	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
656	Lê Tiến Mạnh Quyền	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
657	Cao Thị Phương Thảo	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
658	Dương Thu Thảo	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
659	Võ Anh Thắng	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
660	Hoàng Nữ Uyên Trang	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
661	Mai Thùy Trang	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
662	Đào Nguyễn Thùy Trâm	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
663	Phạm Đình Bảo Trân	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
664	Lưu Quốc Trường	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
665	Hồ Sỹ Anh Tuấn	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
666	Trương Quang Vinh	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
667	Nguyễn Đức Vĩnh	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
668	Bùi Thị Yến Vy	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
669	Hồ Hải Yến	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
670	Lê Thị Hải Yến	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
671	Vương Thị Hải Yến	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
672	Nguyễn Ngọc Mạnh	12A2	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
673	Lê Phạm Hà Anh	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
674	Trần Gia Bảo	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
675	Hoàng Hạ Cẩm	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
676	Đậu Ngọc Bảo Châu	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
677	Trương Ngọc Khánh Chi	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
678	Nguyễn Văn Cường	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
679	Nguyễn Nữ Phan Diễm	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
680	Hoàng Thị Ngọc Diệp	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
681	Lý Huyền Diệu	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
682	Nguyễn Đăng Duy	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
683	Nguyễn Thái Dương	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
684	Nguyễn Văn Đức	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
685	Hoàng Lưu Hà Giang	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
686	Nguyễn Mạnh Hải	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
687	Trịnh Hoàng Hiệp	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
688	Ngô Hoàng Khôi	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
689	Cao Thị Thanh Loan	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
690	Phí Nữ Xuân Mai	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
691	Trương Ngọc Mạnh	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
692	Châu Triệu Mẫn	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
693	Trần Thị Trà My	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
694	Hoàng Phạm Bảo Ngọc	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
695	Lê Nguyễn Yến Nhi	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
696	Nguyễn Nữ Gia Nhi	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
697	Nguyễn Thùy Yến Nhi	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
698	Nguyễn Thị Gia Như	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
699	Lê Thị Ngọc Phượng	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
700	Nguyễn Vũ Minh Quân	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
701	Lê Thị Như Quỳnh	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
702	Lê Xuân Thảo	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
703	Đinh Thị Anh Thư	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
704	Đỗ Thị Kim Thư	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
705	Nguyễn Ngọc Minh Thư	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
706	Trần Nữ Bảo Thy	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
707	Đào Thị Quỳnh Trang	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
708	Ngô Nữ Quỳnh Trang	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
709	Lương Nữ Thùy Trâm	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
710	Lê Tiến Bảo Trí	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
711	Cao Xuân Trung	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
712	Đinh Tuấn Tú	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
713	Hoàng Ánh Tuyền	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
714	Hoàng Gia Uy	12A3	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
715	Nguyễn Duy Anh	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
716	Nguyễn Đức Cảnh	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
717	Phạm Thị Kim Chi	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
718	Nguyễn Tiến Dũng	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
719	Lê Trần Bảo Đại	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
720	Nguyễn Khánh Đan	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
721	Hán Trần Hương Giang	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
722	Nguyễn Thị Thanh Hà	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
723	Nguyễn Bảo Hoàng	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
724	Bùi Gia Huy	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
725	Ngô Hoàng Gia Huy	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
726	Nguyễn Đăng Khoa	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
727	Trần Lý Anh Kiệt	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
728	Trần Văn Luận	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
729	Lê Khánh Ly	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
730	Trần Đình Anh Minh	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
731	Nguyễn Ly Na	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
732	Phan Trung Nguyên	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
733	Bạch Đình Nhân	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
734	Trần Thị Thảo Nhi	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
735	Hoàng Thị Quỳnh Như	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
736	Đậu Nữ Hoài Phương	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
737	Hà Quang Quân	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
738	Nguyễn Hữu Thành	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
739	Đào Minh Thùy	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
740	Nguyễn Thị Linh Thùy	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
741	Tổng Thị Ngọc Thùy	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
742	Nguyễn Lê Anh Thư	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
743	Đinh Nguyễn Hoài Thương	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
744	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
745	Lê Nguyễn Bảo Trân	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
746	Mai Văn Trung Trí	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
747	H - Trúc	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
748	Bùi Phương Uyên	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
749	Nguyễn Đình Minh Vũ	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
750	Nguyễn Lê Thảo Vy	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
751	Nguyễn Thị Hồng Vy	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
752	Nguyễn Thị Hải Yến	12A4	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
753	Vũ Quỳnh Anh	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
754	Phạm Gia Bảo	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
755	Nguyễn Thị Hoài Băng	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
756	Lê Nữ Ngọc Diệp	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
757	Trần Thị Kim Dung	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
758	Trần Tiến Dũng	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
759	Phạm Thị Thu Hà	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
760	Phan Thị Hà	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
761	Dương Nữ Gia Hiền	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
762	Trung Thiên Hoàng	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
763	Nguyễn Đức Huy	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
764	Từ Gia Huy	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
765	Nguyễn Mai Lan Hương	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
766	Trịnh Kim Khang	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
767	Triệu Thị Thùy Linh	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
768	Nguyễn Hoàng Long	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
769	Nguyễn Thị Trúc Ly	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
770	Nông Thị Thanh Mai	12A5	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
771	Nguyễn Hoàng Lê Na	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
772	Phạm Trung Nguyên	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
773	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
774	Cao Thị Quỳnh Như	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
775	Võ Trương Kiều Oanh	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
776	Đặng Cao Phong	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
777	Nguyễn Xuân Phong	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
778	Phạm Minh Quân	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
779	Võ Sơn Quân	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
780	Trần Thị Như Quỳnh	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
781	Hoàng Cao Tấn Tài	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
782	Bùi Thị Thanh Thảo	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
783	Lê Hà Nhật Thu	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
784	Đinh Thị Thanh Thúy	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
785	Lê Thị Thanh Trà	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
786	Nguyễn Thị Thùy Trang	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
787	Nguyễn Huyền Trâm	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
788	Phạm Quỳnh Trâm	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
789	Nguyễn Thị Gia Uyên	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
790	Nguyễn Thị Hải Yến	12A5	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
791	Hoàng Gia Bảo	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
792	Nguyễn Gia Bảo	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
793	Nguyễn Quốc Bảo	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
794	Ngô Gia Cần	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
795	Chu Nữ Huyền Châu	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
796	Đặng Đình Dũng	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
797	Nguyễn Khánh Duy	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
798	Trần Chí Đại	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
799	Võ Tá Duy Đăng	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
800	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
801	Nguyễn Song Nhật Hào	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
802	Nguyễn Văn Hiếu	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
803	La Ái Hòa	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
804	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
805	H'- Úc- Lin	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
806	Lê Trần Thành Long	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
807	Tô Đoàn Bảo Long	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
808	H- Da Min	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
809	Ngô Thanh Minh	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
810	Hoàng Nguyễn Trà My	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
811	Nguyễn Ngọc Trà My	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
812	Nguyễn Vũ Long Nhật	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
813	Nguyễn Thị An Ni	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
814	Võ Tá Hoàng Phi	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
815	Đinh Hoàng Ngọc Quý	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
816	Lý Thị Thu Thủy	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
817	Nguyễn Hoài Thương	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
818	Trần Thúy Trâm	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
819	Lê Anh Tuấn	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
820	Phan Huy Vũ	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
821	Đinh Nữ Thùy Vy	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
822	Nguyễn Thị Yến Ngọc	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
823	Nguyễn Duy Thiện Tâm	12A6	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	Tai nạn học lại
824	Bùi Nhật Tú Anh	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
825	Nguyễn Duy Bảo	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
826	Cao Quốc Chiến	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
827	Lê Thị Mỹ Duyên	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
828	Phan Nguyễn Quang Hải	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
829	Đinh Ngọc Hạnh	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
830	Nguyễn Diệu Huyền	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
831	Trần Hữu Đăng Khoa	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
832	Ngô Gia Kiệt	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
833	Hồ Nữ Cẩm Ly	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
834	Trần Bảo Ngọc	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
835	Dương Danh Cao Nguyên	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
836	H' - Ngu	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
837	Trần Gia Như	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
838	Nguyễn Nhật Quân	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
839	Hoàng Nữ Thu Sương	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
840	Nguyễn Thị Thu Thảo	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
841	Y- Thên	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
842	Nguyễn Nữ Lan Thùy	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
843	Lâm Nữ Anh Thư	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
844	Lê Nguyễn Anh Thư	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
845	Nguyễn Nữ Huyền Trang	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
846	Nguyễn Thị Bảo Trâm	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
847	Phan Tiến Trương	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
848	Nguyễn Vũ Bảo Trường	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
849	Lê Thị Thảo Vi	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
850	Nguyễn Hoàng Vy	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
851	Nguyễn Tường Vy	12A7	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
852	Hoàng Trần Gia Bảo	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
853	Nguyễn Đông Duy	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
854	H - Dược	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
855	Phạm Linh Đan	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
856	Hồ Đức Hoàng	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
857	Ngô Gia Huy	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
858	Nguyễn Anh Khoa	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
859	Nguyễn Đức Khương	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
860	Trần Bảo Kiên	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
861	Bùi Hải Lâm	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
862	Trần Thị Châu Long	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
863	Trịnh Ngọc Mạnh	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
864	Lê Thị Mỹ	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
865	Trần Thảo Nguyên	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
866	Lê Thị Quỳnh Như	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
867	Lê Trinh Nữ	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
868	H - Sun	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
869	Nguyễn Ngọc Sương	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
870	Nguyễn Thị Mai Sương	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
871	Đặng Phi Thái	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
872	Nguyễn Công Thiên	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
873	Vũ Thị Minh Thư	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
874	Nguyễn Minh Tiến	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
875	Nguyễn Tài Tiến	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
876	Hoàng Thị Trâm	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
877	Nguyễn Hoàng Gia Trúc	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
878	Trịnh Minh Trực	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
879	H- Uyên	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
880	Võ Thị Như Yến	12A8	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
881	Đinh Ngọc Ánh	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
882	Nguyễn Quốc Bảo	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
883	Lê Anh Cường	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
884	Nguyễn Văn Đại	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
885	Lê Nguyễn Tiệp Đan	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
886	Nguyễn Ngọc Gia Hân	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
887	Lê Thị Thùy Linh	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
888	Nguyễn Thị Hàn Linh	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	

STT	Họ và tên	Lớp học	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ 01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
889	Nguyễn Thị Cẩm Ly	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
890	Nguyễn Thị Thảo Ly	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
891	Võ Nữ Cẩm Ly	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
892	Hồ Nữ Quỳnh Mai	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
893	Nguyễn Quốc Min	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
894	Nguyễn Trần Lê Na	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
895	Đàm Minh Nhật	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
896	Đinh Ngọc Phúc	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
897	Hoàng Trung Thông	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
898	Lê Thị Phương Thùy	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
899	Lê Thị Phương Thủy	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
900	Hoàng Thị Minh Thư	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
901	H- Trúc	12A9	Xã khu vực III	150.000	4	600.000	
Tổng cộng						540.600.000	